

**Ngày soạn:**

**Tuần dạy:**

**Ngày dạy:**

**Lớp dạy:**

**Tiết 28**

## **Bài 25: TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP**

### **I. MỤC TIÊU BÀI HỌC** Sau bài học, HS cần:

#### **1. Kiến thức:**

- Phân tích được các nhân tố tác động đến tổ chức lãnh thổ nông nghiệp nước ta.
- Hiểu được các đặc trưng chủ yếu của các vùng nông nghiệp.
- Biết được xu hướng chính trong thay đổi tổ chức lãnh thổ nông nghiệp theo các vùng.

#### **2. Kỹ năng:**

- Rèn luyện và củng cố kỹ năng so sánh.
- Phân tích bảng thống kê và biểu đồ để thấy rõ xu hướng thay đổi trong tổ chức sản xuất nông nghiệp.
- Xác định một số vùng chuyên canh lớn, vùng trọng điểm sản xuất lương thực thực phẩm.

**3. Thái độ:** Học sinh phải biết việc đa dạng hoá kinh tế nông thôn là cần thiết nhưng phải biết cách giảm thiểu những mặt trái của vấn đề (môi trường, trật tự xã hội ...).

#### **4. Định hướng phát triển năng lực học sinh:**

- Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực tính toán, năng lực hợp tác và năng lực ngôn ngữ.
- Năng lực chuyên biệt: sử dụng tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ...

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

#### **1. GV chuẩn bị:**

- Atlat Địa lý Việt Nam
- Bản đồ nông nghiệp VN
- Bảng cơ cấu ngành nghề, thu nhập của hộ nông thôn cả nước (SGK).

#### **2. HS chuẩn bị:** Đồ dùng học tập.

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra bài cũ:** Nêu tóm tắt những điều kiện thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển, hoạt động khai thác thủy sản ở nước ta.

**2. Bài mới:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | NỘI DUNG CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Hoạt động 1:</b> GV trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản của mục 1.</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b> Nhóm</p> <p>Bước 1: Chia lớp thành 6 nhóm</p> <p>GV treo bản đồ nông nghiệp Việt Nam giao nhiệm vụ: Căn cứ vào nội dung bảng 33.1, Kết hợp bản đồ nông nghiệp và Atlas địa lý Việt Nam.</p> <p>Nhóm 1: Trình bày nội dung ngắn gọn và đặc điểm của vùng TDMNBB.</p> <p>Tương tự các nhóm còn lại trình bày từng vùng trong đó nhóm 5 trình bày nội dung ngắn gọn và đặc điểm của vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.</p> <p>Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày các vùng.</p> <p>Các nhóm bổ sung, GV nhận xét, nêu vấn đề để khắc sâu kiến thức.</p> <p><b>Hoạt động 3: Cá nhân</b></p> <p>Bước 1:</p> <p>GV cho HS làm việc với bảng 33.2 và cho biết đặc điểm phân bố sản xuất lúa gạo và thủy sản nước ngọt? (Mức độ tập trung và hướng phát triển? Tại sao tập trung ở đó?) Chú ý theo hàng ngang.</p> <p>GV chuẩn nội dung kiến thức và ghi bảng.</p> <p>Bước 2:</p> | <p><b>1. Các nhân tố tác động tới tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta:</b></p> <p>* Nhân tố Tự nhiên: Nền chung chi phối sự phân hoá lãnh thổ nông nghiệp cổ truyền.</p> <p>* Nhân tố KT-XH: chi phối mạnh sự phân hoá lãnh thổ nông nghiệp hàng hoá.</p> <p><b>2. Các vùng nông nghiệp ở nước ta: (SGK)</b></p> <p>Hiện nay ở nước ta đã xác định được 7 vùng nông nghiệp và công nghiệp chế biến:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. TD&amp;MNBB</li> <li>2. ĐB sông Hồng</li> <li>3. Bắc Trung Bộ</li> <li>4. Duyên hải Nam Trung Bộ</li> <li>5. Tây Nguyên</li> <li>6. Đông Nam Bộ</li> <li>7. Đồng bằng sông Cửu Long.</li> </ol> <p><b>3. Những thay đổi trong tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta:</b></p> <p><b>a. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp của nước ta trong những năm qua thay đổi theo hai xu hướng chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường chuyên môn hoá sản xuất, phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn.</li> <li>- Đẩy mạnh đa dạng hoá nông nghiệp, đa dạng hoá kinh tế nông thôn .</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Cũng tại bảng 33.2, HS làm việc theo hàng dọc để cho thấy xu hướng biến đổi trong sản xuất các sản phẩm ở vùng ĐBSH ?</p> <p>GV chuẩn kiến thức và ghi bảng.</p> <p>Căn cứ vào biểu đồ cho biết:</p> <p>Trang trại phát triển sớm và tập trung nhiều nhất ở đâu?</p> <p>Kết hợp với kiến thức đã học ở phần trước cho biết những loại hình trang trại đó là gì?</p> <p>Địa phương em đã có những trang trại gì? Nêu cụ thể.</p> | <p>→ Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, sử dụng kết hợp nguồn lao động, tạo việc làm và giảm thiểu rủi ro trong thị trường nông sản.</p> <p><b>b. Kinh tế trang trại có bước phát triển mới, thúc đẩy sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá.</b> Trang trại phát triển về số lượng và loại hình → Sản xuất nông nghiệp hàng hoá.</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### IV. ĐÁNH GIÁ

Trên bản đồ nông nghiệp VN, em hãy xác định vị trí của 2 vùng Tây Nguyên và Trung du miền núi phía Bắc, các sản phẩm chuyên môn hoá của mỗi vùng. Giải thích sự khác nhau về quy mô cây chè?

#### V. HOẠT ĐỘNG NỘI TIẾP:

- Đặc điểm cơ bản của các vùng nông nghiệp còn lại.
- So sánh 2 vùng ĐBSH và ĐBSCL.
- Hướng dẫn soạn bài mới

**VI. PHỤ LỤC:** Các ngành nghề, thu nhập của hộ nông thôn cả nước:

| Năm                          | Cơ cấu ngành nghề chính |      | Cơ cấu thu nhập chính |      |
|------------------------------|-------------------------|------|-----------------------|------|
|                              | 1994                    | 2001 | 1994                  | 2001 |
| 1. Hộ nông lâm thủy sản      | 81,6                    | 80,0 | 79,3                  | 75,6 |
| 2. Hộ công nghiệp – xây dựng | 1,5                     | 6,4  | 7,0                   | 10,6 |
| 3. Hộ dịch vụ, thương mại    | 4,4                     | 10,6 | 13,7                  | 13,6 |
| *Còn lại là các hộ khác      |                         |      |                       |      |